TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 344/2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 17 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82 và 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng V, sinh năm 1993. Số CCCD: 046093009435. Địa chỉ: F T, phường T, thành phố H.

- Chị Mai Thị Ngân H, sinh năm 1994. Số CCCD: 046194015748. Địa chỉ: D B, phường T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố H) vào ngày 21/05/2021 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên hai người làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh V và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh V và chị H.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H xác nhận có 02 con chung tên là Hoàng Ngọc Chiêu A, sinh ngày 17/8/2021 và cháu Hoàng Kỳ A1, sinh ngày 07/11/2024. Anh V và chị H thỏa

thuận sau khi ly hôn giao cháu Hoàng Ngọc Chiêu A, sinh ngày 17/8/2021 và cháu Hoàng Kỳ A1, sinh ngày 07/11/2024 cho chị Mai Thị Ngân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi tháng 5.000.000 đồng/2 cháu (Mỗi cháu là 2.500.000 đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Chiêu A và Kỳ A1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Hoàng Ngọc Chiêu A, sinh ngày 17/8/2021 và cháu Hoàng Kỳ A1, sinh ngày 07/11/2024 cho chị Mai Thị Ngân H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con, mỗi tháng 5.000.000 đồng/2 cháu (Mỗi cháu 2.500.000đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Chiêu A và Kỳ A1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001730 ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Hoàng V và chị Mai Thị Ngân H đã nộp đủ, nay không phải nộp.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế
- Đương sự;
- UBND phường Thuận Hóa (số ĐKKH 47/2021 ngày 21/5/2021);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng